
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.74	-0.06	1.69	0.01	3Y	2.35	-0.004
1W	1.36	0.06	1.80	0.00	5Y	2.39	0.005
2W	1.74	0.12	1.91	0.00	7Y	3.01	0.011
1M	2.20	0.22	2.02	-0.01	10Y	3.25	-0.007
2M	2.44	0.18	2.24	0.02	15Y	3.46	-0.004
3M	2.58	0.16	2.40	0.01			
6M	2.78	0.12	2.56	0.05			
9M	2.98	0.18	2.65	0.09			
1Y	3.08	0.10	2.70	0.08			

Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/07/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	295.93	213.24	82.69	2,045.60
Sell Outright	-	19,149.90	6,300.00	- 12,849.90	187,624.40
Tổng				- 12,767.21	

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	11-Jul-22	5	1000	0	0.00%	0.00%
VBSP	11-Jul-22	10	500	0	0.00%	0.00%
VBSP	11-Jul-22	15	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			2000	0		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1155.29	276.93	86.25
%/ngày	-1.37%	-0.31%	-0.82%
%/31/12/2021	-22.89%	-41.6%	-23.5%
KLGD (tr.đ.vị)	538.71	56.37	26.3
GTGD (tỷ đ)	11445.14	1092.16	467.76
NDINN mua (tỷ đ)	694.27	3.48	0.11
NDINN bán (tỷ đ)	688.57	6.41	0.21

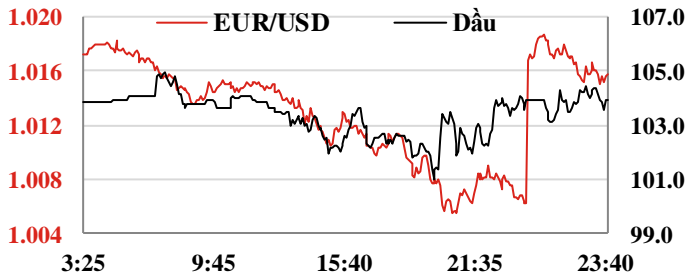
Tin trong nước ngày 11/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.170 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.351 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên 08/07. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào trong khi tăng 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.040 VND/USD và 24.150 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,06 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,06 - 0,22 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,74%; 1W 1,36%; 2W 1,74% và 1M 2,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 1,69%; 1W 1,80%; 2W 1,91%, 1M 2,02%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 2,35%; 5Y 2,39%; 7Y 3,01%; 10Y 3,25%; 15Y 3,46%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 295,93 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 213,24 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 4.150 tỷ đồng trúng thầu với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 0,9% và 14.999,9 tỷ đồng trúng thầu kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,5%; có 6.300 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 12.767,21 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 2.045,6 tỷ VND, tín phiếu NHNN ở mức 187.624,4 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 11/07, KBNN gọi thầu 2.000 tỷ đồng TPCP các kỳ hạn từ 5 năm đến 15 năm. Trong đó, kỳ hạn 5 năm gọi thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm gọi thầu 500 tỷ đồng/kỳ hạn. Tuy nhiên, phiên đấu thầu thất bại.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường chứng khoán chịu sức ép giảm điểm từ nhiều cổ phiếu trụ lớn trong nhóm ngân hàng và nhóm cổ phiếu họ Vin. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 16,02 điểm (-1,37%) xuống mức 1.155,29 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0,87 điểm (-0,31%) còn 276,93 điểm; UPCoM-Index mất 0,71 điểm (-0,82%) còn 86,25 điểm. Thanh khoản thị trường không cải thiện với giá trị giao dịch đạt trên 13,000 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ 2 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên bộ Công thương - Tài chính vừa công bố điều chỉnh giá xăng dầu từ ngày 11/07,** thực hiện đồng bộ với việc áp dụng điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường vừa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Theo đó, xăng E5RON92 có giá 27.788 đồng/lít, sau khi thực hiện giảm 3.103 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành; Xăng RON95-III giá 29.675 đồng/lít, giảm 3.088 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S giá 26.593 đồng/lít, giảm 3.022 đồng/lít; dầu hỏa giá 26.345 đồng/lít, giảm 2.008 đồng/lít; dầu mazut 180CST 3.5S giá 17.712 đồng/kg, giảm 2.010 đồng/kg.

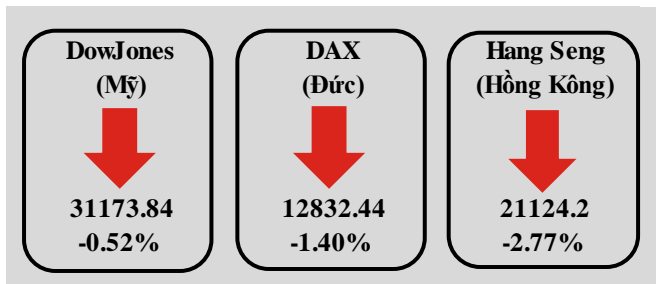
Tin quốc tế

- Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey nhận định lạm phát sẽ rơi rất nhanh trong năm 2023.** Cụ thể, ông Bailey bảo lưu quan điểm mà BOE đưa ra ở đầu tháng 5, rằng lạm phát đã lên rất cao, ở mức 9,1% trong tháng 5, có thể đạt đỉnh hơn 11% vào tháng 10, sau đó hạ nhiệt vào năm tới, quay trở lại mức mục tiêu 2,0% trong khoảng 2 năm. Tuy nhiên, Thống đốc BOE cũng cảnh báo, áp lực giá khí đốt và các chi phí nội địa tăng lên có thể thay đổi những dự báo trên. Ông Bailey cũng cho biết thêm, BOE có nhiều việc cần làm trong tháng 8. Cơ quan này sẽ đánh giá mức độ sốc đối với nền kinh tế từ việc tăng mạnh LSCS. Ông Bailey cũng từ chối bình luận về các ý kiến rằng giảm thuế sẽ giúp hạ nhiệt lạm phát. Ông cho rằng ở mọi hoàn cảnh, tính độc lập của BOE phải được tôn trọng, kể cả khi các nhà lập pháp Anh đổ lỗi cho cơ quan này là nguyên nhân gây ra lạm phát cao, hay lạm phát tại Anh sẽ giảm chậm hơn so với các nền kinh tế khác.
- Giá trị đơn đặt hàng máy móc của Nhật Bản quay đầu giảm trong tháng 5.** Văn phòng Nội các Nhật Bản thông báo giá trị đơn đặt hàng máy móc của nước này giảm 5,6% m/m trong tháng 5 sau khi tăng 10,8% ở tháng trước đó, gần khớp với dự báo giảm 5,3%. Mặc dù vậy, so với cùng kỳ năm trước, giá trị đơn đặt hàng vẫn tăng 7,4% trong tháng 5, giảm tốc so với mức 19,0% của tháng 4. Các chuyên gia nhận định chỉ báo này suy giảm là điều dễ hiểu, khi thị trường đang bị dao động mạnh bởi các rủi ro địa chính trị, đồng thời cả xu hướng thắt chặt CSTT trên toàn thế giới. Tuy nhiên, một số ý kiến vẫn kỳ vọng các rủi ro nói trên sẽ mờ dần trong nửa cuối năm, lĩnh vực sản xuất của Nhật Bản sẽ bước vào giai đoạn tăng mạnh nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11 - 07	6:50	*	Giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật Bản mm T5	-5.6	-5.3	10.8
12 - 07	6:50	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Nhật Bản yy T6		9.1	9.1
12 - 07	16:00	*	Chỉ số niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T6		-39.0	-28.0



	11 Jul 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	108.02	0.95%	2.74%	12.56%
USD/CNY	6.72	0.34%	0.27%	5.75%
USD/EUR	1.00	1.43%	3.81%	13.24%
USD/JPY	137.42	0.98%	1.27%	19.41%
USD/KRW	1310.81	1.25%	1.15%	10.34%
USD/SGD	1.41	0.58%	0.72%	4.20%
USD/TWD	29.87	0.41%	0.54%	7.79%
USD/THB	36.25	1.09%	1.54%	9.09%
USD/VND Trung tâm	23170	-0.03%	0.21%	0.11%
USD/VND LNH	23351	-0.02%	0.05%	2.44%
USD/VND tự do	24070	0.17%	0.71%	2.64%
Vàng	1733.67	-0.47%	-4.17%	-5.18%
Dầu	104.09	-0.67%	-4.00%	38.40%



LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5639	0.0033		
1M	1.9644	0.0647	1.6632	0.0004
3M	2.4551	0.0321	1.9136	0.0000
6M	3.0704	0.0220	0.8211	0.0000
1Y	3.7220	0.0771		

Số liệu SIBOR ngày 08/07/2022

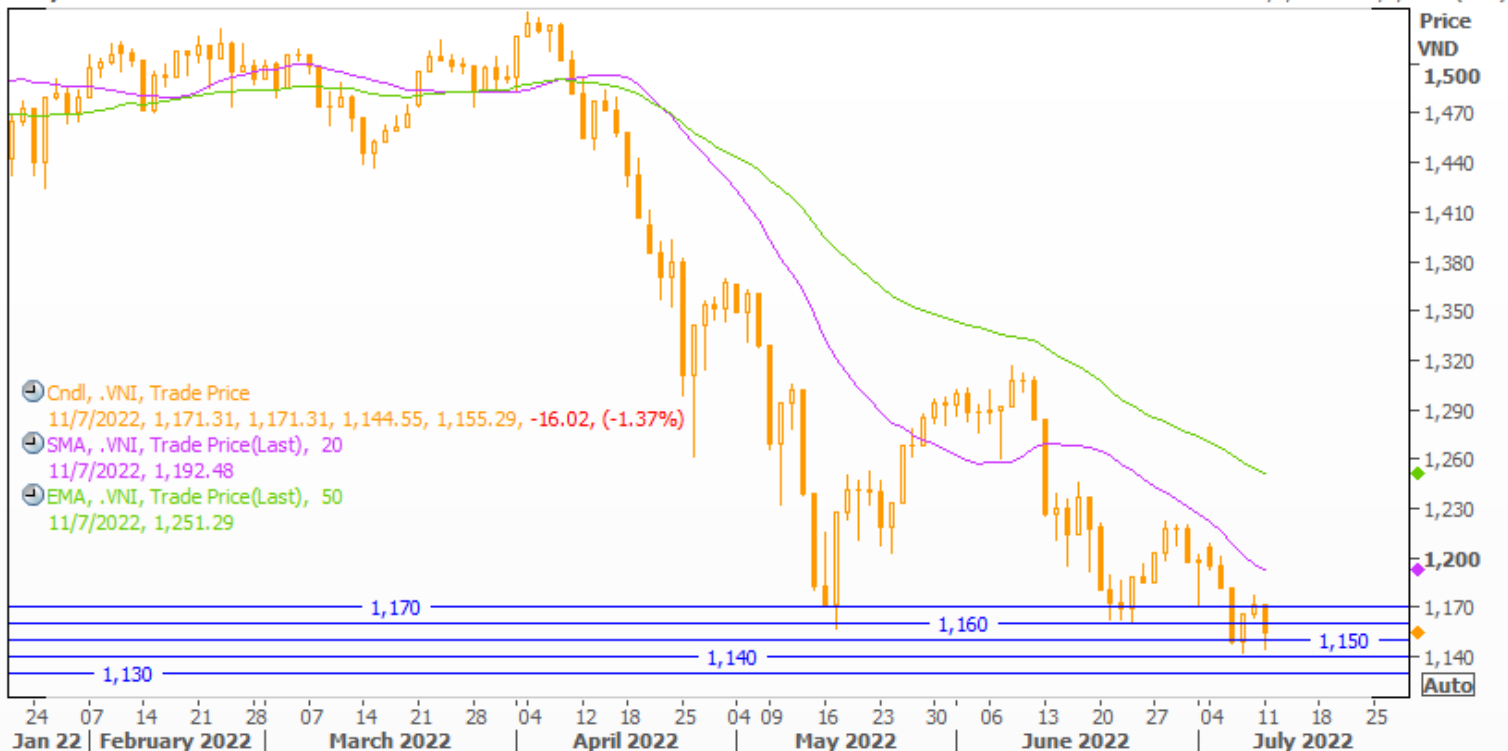
Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/07/2022
Australia	AUD	0,85%	1,35%	05/07/2022	02/08/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Daily .VNI

20/1/2022 - 28/7/2022 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1.155,29 điểm. Phiên giảm hôm qua mang nhiều yếu tố tiêu cực, cho thấy xu hướng chính vẫn nghiêng về giảm trong trung hạn.

Nguỡng hỗ trợ: 1.140 – 1.130

Nguỡng kháng cự: 1.160 – 1.170

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn